

Bản án số: 140/2023/HS-ST

Ngày: 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Nhân

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuynh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Cẩm N (Tên gọi khác: /), sinh ngày 15/7/1993 tại tỉnh Bình Phước; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; chỗ ở: **3 đường H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: **Huỳnh Cẩm H**, họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Ánh T**; có chồng và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 65/2017/QĐ-TA ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2023; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Hồ Phan Nhật H1**, sinh năm 2003; địa chỉ: **2, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre**; tạm trú: **14 đường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Hồ Phan Nhật T1**, sinh năm 1997; địa chỉ: **2, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre**; (vắng mặt).

2. Ông **Hồ Đăng H2**, sinh năm 1968, địa chỉ: **1 đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 23/4/2023, **Huỳnh Thị Cẩm N** điện thoại rủ đối tượng quen biết ngoài xã hội tên **T2**, không rõ nhân thân, đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. **T2** đồng ý. **N** điều khiển xe gắn máy hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 59U-303.41, đến ngã ba **đường T - H, phường T, Quận G** gặp **T2**. **N** giao cho **T2** điều khiển xe chở **N** chạy quanh khu vực **đường T**, tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua **cửa hàng M**, địa chỉ: **F T, phường T, Quận G**, phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Winner, màu xanh trắng đen, biển số: 71C3-366.08 dựng trước cửa hàng, không có người trông coi. **T2** dừng xe cảnh giới, **N** bước lại vị trí xe máy trên, kiểm tra, thấy xe không khóa cở, **N** đẩy xe xuống đường rồi lên xe ngồi, **T2** điều khiển xe biển số: 59U-303.41 và dùng chân đẩy xe vừa trộm được tẩu thoát. Khi đi đến đầu **hẻm C H, phường T, Quận G** dừng lại. Thái câu dây điện xe gắn máy Honda Winner, màu xanh trắng đen, biển số: 71C3-366.08 rồi nổ máy xe, cả hai tẩu thoát. **N** giao xe trộm được cho **T2** đi cầm hoặc bán lấy tiền tiêu xài, **N** điều khiển xe máy Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 59U1-303.41 về nhà trọ. Khoảng 02 ngày sau **T2** liên hệ hẹn gặp **N** tại **siêu thị B** trên **đường T, Quận A**. **T2** nói với **N** xe cầm được 3.000.000 đồng, **T2** chia cho **N** 2.000.000 đồng, **T2** giữ 1.000.000 đồng. Qua truy xét **Huỳnh Thị Cẩm N** bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q**, **Huỳnh Thị Cẩm N** khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **Quận G**, kết luận: 01 (một) xe máy hiệu Honda Winner, màu xanh trắng đen, biển số: 71C3-366.08, đăng ký lần đầu tháng 4/2019 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 24.450.000đồng.

Vật chứng vụ án:

01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hiệu GRS Henlmets, có kính phía trước.

01 (một) áo khoác bằng vải dù, màu đỏ, có sọc trắng đen trên tay áo.

01 (một) đôi giày nữ, màu trắng size 37.

01 (một) điện thoại hiệu LG; 01 (một) xe máy Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 59U1-303.41.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo và đối tượng tên **T2** bồi thường số tiền 24.450.000 đồng.

Cáo trạng số 140/CT-VKSQ7 ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo **Huỳnh Thị Cẩm N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Cẩm N** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: **Huỳnh Thị Cẩm N** từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hiệu GRS Henlmets, có kính phía trước; 01 (một) áo khoác bằng vải dù, màu đỏ, có sọc trắng đen trên tay áo; 01 (một) đôi giày nữ, màu trắng size 37.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu LG.

Trả cho ông **Hồ Đăng H2** 01 (một) xe máy Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 59U1-303.41.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường số tiền 24.450.000 đồng cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo **Huỳnh Thị Cẩm N** cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản là xe máy hiệu Honda

Winner, màu xanh trắng đen, biển số: 71C3-366.08 của bị hại, theo Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTTHS ngày 08/5/2023: Xe máy hiệu Honda Winner, màu xanh trắng đen, biển số: 71C3-366.08 đăng ký lần đầu tháng 4/2019, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 24.450.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì động cơ, mục đích tham lam, tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Quyết định số 65/2017/QĐ-TA ngày 23/01/2017.

[7] Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối với tên **T2** chưa rõ lai lịch, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với **Hồ Đăng P** là người cho bị cáo mượn xe máy Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 59U1-303.41, bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Do chưa lấy lời khai được **P**, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, truy xét, xác minh đối với **P**, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Xử lý vật chứng:

[11] Các phương tiện, dụng cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu quỹ, gồm: 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hiệu GRS Henlmet, có kính phía trước; 01 (một) áo khoác bằng vải dù, màu đỏ, có sọc trắng đen trên tay áo; 01 (một) đôi giày nữ, màu trắng size 37.

[12] 01 (một) điện thoại hiệu LG thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng liên lạc để đi trộm cắp tài sản, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Xe gắn máy hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 59U1-30341, số khung: RLHJC5221CY0612172, số máy: JC52E5029148, bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Bị cáo khai xe mượn của **Hồ Đăng P.** Qua xác minh xe do ông **Hồ Đăng H2** đứng tên chủ sở hữu, ông **H2** cho con ruột **Hồ Đăng P** mượn sử dụng từ đầu năm 2023. **Hồ Đăng P** sử dụng xe đi không về nhà từ đầu năm 2023 đến nay, đi đâu, làm gì ông **H2** không biết. Ông **H2** cũng không biết bị cáo mượn xe của **P** đi trộm cắp tài sản, có yêu cầu nhận lại xe trên, nên trả lại xe cho ông **H2**.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đối tượng tên **T2**, không rõ nhân thân, đã trộm cắp tài sản của bị hại đem cầm không thu hồi lại được, nay bị hại có yêu cầu bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị mất là 24.450.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng cho bị hại.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Huỳnh Thị Cẩm N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Cẩm N** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình năm 2017 được sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hiệu GRS Henlmets, có kính phía trước; 01 (một) áo khoác bằng vải dù, màu đỏ, có sọc trắng đen trên tay áo; 01 (một) đôi giày nữ, màu trắng size 37.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu LG.

Trả lại cho ông **Hồ Đăng H2** 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 59U1-303, số khung: RLHJC5221CY0612172, số máy: JC52E5029148.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 136 ngày 10/8/2023 – Bút lục 140).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Huỳnh Thị Cẩm N** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.222.500 (Một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Đức). ⁽¹⁹⁾

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Thị Phơ